

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 07-7-2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 03 năm 2021 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Thái H, sinh năm: 1967

Trú tại: Thôn Quang Trung, xã Lương Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/7/2021).

- Bị đơn: Ông Hà Văn Q, sinh năm: 1962

Trú tại: Phố Đoàn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/7/2021)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Thái H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 02/6/2016 ông có cho ông Hà Văn Q vay số tiền là 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng). Ông Q viết giấy và hẹn ngày 02/12/2017 sẽ trả bớt tiền cho ông, số tiền còn lại sẽ tính lãi 2%/tháng. Đến hạn trả nợ ông Q không thực hiện như cam kết, nhiều lần ông đòi nhưng ông Q cố tình không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng) và ông không yêu cầu trả lãi.

Tại bản văn bản ngày 13/5/2021 bị đơn ông Hà Văn Q trình bày: Ông và ông H quen biết nhau từ lâu, năm 2014 ông vay ông H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), năm 2015 vay thêm 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để làm ăn

nhưng do làm ăn thua lỗ, nợ nần lên nhiều, năm 2017 vợ bị ung thư phải đi viện, tài sản nhà cửa thì bị ngân hàng bán để trả nợ cho ngân hàng nên ông chưa có tiền trả cho ông H, ông H đã lên nhà tính toán lại cả gốc và lãi với tổng số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), ông đã đồng ý và ký vào giấy vay chót nợ lần cuối vào năm 2017. Do kinh tế khó khăn chưa có tiền ông phải đi làm thuê ở Hà Nội. Ngày 14/6/2021 ông có Giấy xin giảm án phí với lý do ông là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và hiện tại kinh tế gia đình rất khó khăn ông không có khả năng trả tiền án phí.

Quá trình giải quyết vụ án ông H đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng ông Q không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Q. Ông H và ông Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228 và điều 238 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và ông Q.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thái H, buộc ông Hà Văn Q phải trả cho ông Bùi Thái H số tiền gốc là 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng). Về án phí: Ông Hà Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do ông Hà Văn Q vay tiền của ông Bùi Thái H. Ông Q viết giấy vay tiền. Đến hạn ông Q không trả nên ông Hoàn khởi kiện ông Q ra Tòa án yêu cầu ông Q phải trả số tiền vay 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng). Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS).

[2] Về nội dung: Ông H cho ông Q vay số tiền 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng), ông Q cho rằng mình chỉ vay số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Việc vay tiền của ông Q chia làm nhiều lần và chót sổ nhiều lần nên ông Q không nhớ được. Tuy nhiên ông H đã cung cấp cho tòa án Giấy vay tiền đề ngày 02/6/2016 và Giấy khất nợ đề ngày 02/10/2017 có đầy đủ chữ viết và chữ ký của ông Hà Văn Q. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông H buộc ông Q phải trả cho ông số tiền 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng) là có căn cứ và được chấp nhận. Do ông H không yêu cầu ông Q phải trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Tuy ông Hà Văn Q có đơn xin giảm án phí với lý do ông là người dân tộc, sống ở xã khó khăn nhưng hiện nay xã Lũng Niêm nơi ông cư trú không thuộc diện xã khó khăn nữa nên ông Q không thuộc diện miễn giảm án phí.

Do yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận nên ông Hà Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền này bằng: 20.000.000 đồng + (10.000.000 đồng x 4%) = 20.400.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.200.000 đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26 và điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thái H. Buộc ông Hà Văn Q phải trả cho ông Bùi Thái H số tiền là 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng).

Từ khi ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền vay, hàng tháng ông Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Hà Văn Q phải nộp số tiền 20.400.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Bùi Thái H số tiền 10.200.000 đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0007537 ngày 25/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn ông Bùi Thái H và bị đơn ông Hà Văn Q. Ông H và ông Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huyền

Hà Văn Bình

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Hùng**